TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2024/DS-ST
Ngày: 25-7-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đức Hiền.
2. Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí– Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc P, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh T.
Đại diện ủy quyền: Lê Trường X, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Phường 9, thành phố M, tỉnh T.

- Bị đơn: Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1957.
Địa chỉ: K, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Anh X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc P, anh Lê Trường X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, anh X trình bày:*

Ngày 10/9/2021, bà Ngô Thị Ngọc D có mượn của chị Lê Thị Ngọc P số tiền 532.400.000 đồng, có làm giấy mượn tiền; thỏa thuận miệng khi nào chị P cần tiền thì yêu cầu bà D trả tiền lại. Chị P có nhiều lần yên cầu bà D trả tiền, nhưng không trả.

Anh X (Đại diện theo ủy quyền của chị P) yêu cầu bà D trả lại cho chị P số tiền 532.400.000 đồng; không tính lãi. Yêu cầu trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn bà Ngô Thị Ngọc D vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P. Buộc bà D trả cho chị P 532.400.000 đồng; trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Căn cứ, giải quyết quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Anh X (Đại diện theo ủy quyền của chị P) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà D đã được tống đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo yêu cầu của các đương sự; xét thấy: Ngày 10/9/2021, bà D có mượn của chị P 532.400.000 đồng. Trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị P có cung cấp giấy cho mượn tiền (bút lục số 12), có thể hiện bà D có mượn của chị P 532.400.000 đồng. Bà D đã được nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu của chị P cho bà D, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ bà D đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị P; nên Chị P yêu cầu bà Dung trả lại cho chị P 532.400.000đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc P.

1. Buộc bà Ngô Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Ngọc P số tiền 532.400.000 đồng (*Năm trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ngàn đồng);* trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Bà D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

- Hoàn lại cho chị P 12.648.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009352 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huện G.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu